

Bản án số: 23 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 5 -2018

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH-TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường và ông Phùng Xuân Thường

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Không

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGD ngày 29 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 và thông báo mở lại phiên tòa số: 11/TB -TA ngày 10/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L– sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Thôn 2 , xã Y , huyện Y , tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy M – sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: Thôn 2 , xã Y, huyện Y , tỉnh Yên Bái. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Duy M trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V , thành phố Yên Bái ngày 28/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hàng ngày thường xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 11/2017 đến nay

anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Duy M .

Về nuôi con chung: Chị và anh M có một con chung là cháu Nguyễn Duy Hoàng B, sinh ngày 31/7/2012, ly hôn chị đồng ý để anh M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu 1.000.000 đồng/ tháng.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Duy M trình bày:

Về hôn nhân: Anh công nhận về thời gian, địa điểm kết hôn giữa anh với chị Hoàng Thị L đúng như chị L trình bày. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L phát sinh tình cảm với người khác từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, nay chị L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh chị đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Anh và chị L có một con chung là cháu Nguyễn Duy Hoàng B, sinh ngày 31/7/2012 . Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Anh yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi..

Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Nguyễn Duy M có hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Duy M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 28/11/2011. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau. Dẫn đến trong cuộc sống thường xuyên cãi chửi lẫn nhau. Anh chị đã tự hòa giải và tìm mọi biện pháp để khắc phục quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả, hiện nay anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2017. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh, chị đã có thời gian để hoà giải, hàn gắn nhưng không có kết quả, không cải thiện được tình trạng hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã

tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng không thành. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị L ly hôn anh M.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh M có một con chung là cháu Nguyễn Duy Hoàng B, sinh ngày 31/7/2012. Anh, chị thỏa thuận anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu B, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị L và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết Hội đồng không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Duy M .

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Hoàng B, sinh ngày 31/7/2012 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Kể từ ngày tuyên án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Nguyễn Duy M có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Hoàng Thị L chưa thi hành xong thì còn phải chịu lãi suất bằng 10%/năm của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 05393 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Yên Bái. Chị L còn phải nộp 300.000 đồng.

4. *Quyền kháng cáo:* Chị Hoàng Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Duy M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- UBND xã V tp Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Kim Sơn